TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2021/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 30 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2021/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh **S**, sinh năm 1968; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: số 7 ngõ 125 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

- Chị **Q**, sinh năm: 1977; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: số 7 ngõ 125 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[2] Anh S và chị Q có Giấy chứng nhận kết hôn số: 60 ngày 03 tháng 4 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành về việc nuôi con chung và chia tài sản khi ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh **S** và chị **Q** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Nam Anh, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2003 và Nguyễn Mỹ Anh, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2006. Giao cả hai con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, kể từ tháng 4 năm 2021 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh S cho đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh S được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về vay nợ: Anh chị xác nhận không cùng vay nợ ai và không cùng cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Q tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001240 ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *UBND phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.*

THẨM PHÁN

H C H